

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST
Ngày: 18-01-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mai Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Chánh
2. Bà Lê Thị Cúc Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Màu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch N; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01 tháng 03 năm 1999 tại huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông: Thạch N1, sinh năm 1977 và bà Thạch Thị D, sinh năm 1979; Anh chị em ruột: 02 người (lớn nhất sinh năm 1997; nhỏ nhất là bị cáo); Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án (Ngày 18/12/2019 bị Tòa án nhân dân huyện T xử phạt 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong 20/12/2020, chưa xóa án tích); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/6/2021 cho đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Khương Quý M, sinh năm 1977 (Có đơn xin vắng mặt);

Nguyễn Mai Quế N2, sinh năm 1980 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Thạch Ca M2, sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Kiên T, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1/ Thạch Lý H, sinh năm 1993 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2/ Thạch N3, sinh năm 2000 (Vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp Ô, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

3/ Kim Sa R(tên gọi khác: Đ), sinh năm 1994 (Có đơn xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp K, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch: Ông Kiên Trường Mô N4. Nơi cư trú: Ấp C, xã P, Huyện T, tỉnh Trà Vinh (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/6/2021 bị cáo Thạch N ngụ Ấp C, xã P; Thạch Ca M2, Thạch Lý H và Thạch N3 cùng ngụ Ấp Ô, xã H; Kim Sa R (Đ) ngụ Ấp K, xã H; Kiên T ngụ khóm 2, thị trấn T, các đối tượng trên cùng huyện T, tỉnh Trà Vinh và Huỳnh Văn T1 (không xác định được nhân thân) cùng nhau nhậu chung tại nhà của Thạch Ca M2 thuộc Ấp Ô, xã H, Huyện T, tỉnh Trà Vinh. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì nghỉ nhậu, Thạch Ca M2 kêu bị cáo Thạch N ra trước hàng ba nhà Thạch Ca M2 để rủ bị cáo Thạch N đi trộm gà, vịt về nhậu tiếp thì bị cáo Thạch N đồng ý, sau đó Thạch Ca M2 mượn xe mô tô của Kiên T (đang đậu ở nhà Thạch Ca M2) và Thạch Ca M2 vào nhà lấy ná thun cùng với bị cáo Thạch N đi trộm. Bị cáo N điều khiển xe mô tô chở Thạch Ca M2 ngồi phía sau. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo Thạch N chở Thạch Ca M2 đến trước nhà anh Khương Quí M, ngụ Ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh thì phát hiện 01 con gà trống cựa, màu vàng đang đứng trước sân nhà anh M, bị cáo N dừng xe lại, còn Thạch Ca M2 dùng ná thun bắn trúng con gà trống ngã xuống đất, bị cáo N mở cửa rào đi vào ôm con gà trống chạy ra thì bị anh M phát hiện đuổi theo; lúc này Thạch Ca M2 điều khiển xe quay lại ra hướng Quốc lộ 54, bị cáo N lên xe ngồi phía sau ôm con gà chạy đi về nhà Thạch Ca M2 làm thịt con gà vừa trộm được rồi bị cáo N cùng với Thạch Ca M2, Thạch N3 và Kiên T cùng nhau ăn, nhậu tiếp.

Sau khi bị mất gà, anh Khương Quí M đến Công an xã trình báo, yêu cầu xử lý. Quá trình điều tra xác minh làm rõ, cơ quan điều tra xác định bị cáo Thạch N và Thạch Ca M2 là những người trộm gà của anh M và bị cáo Thạch N đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 23 ngày 09 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị 01 kg (một

kilôgam) gà thịt, loại gà trống có cựa theo giá thị trường tại thời điểm ngày 10/6/2021 có giá 100.000 đồng/kg. Thành tiền: 03 kg x 100.000 đồng = 300.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 300.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 01/CT-VKS-HS ngày 09 tháng 12 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch N về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch N đã khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố. Trong quá trình tiến hành tố tụng tại cơ quan điều tra bị cáo không bị bức cung, không bị cưỡng ép, lời khai của bị cáo là tự giác, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Sau khi tranh tụng công khai, phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự 2015 tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Thạch N từ 06 đến 09 tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản mất trộm con gà giá trị không lớn nên bị hại anh Khương Quý M và chị Mai Quế N không yêu cầu bị cáo và Thạch Ca M2 bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) Ná thun (Phần ná làm bằng gỗ, phần thun gồm nhiều sợi thun thắt) của Thạch Ca M2 dùng để bắt trộm gà; đề nghị tuyên trả cho bị cáo Thạch N 01 (một) Nón bảo hiểm màu xanh, bên trong nón có chữ Napoli là tài sản cá nhân của bị cáo Thạch N do tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại.

Về xe Mô tô mà Kiên T cho Thạch Ca M2 mượn là do Kiên T mượn của một người bạn tên N5 Quá trình điều tra chứng minh Kiên T mượn xe của người tên N5, quá trình điều tra không xác định họ tên, địa chỉ cụ thể của N5 và không liên lạc được, đồng thời sự việc bị cáo Thạch N và Thạch Ca M2 mượn xe của Kiên T đi trộm thì Kiên T hoàn toàn không biết, do đó không có cơ sở để xem xét xử lý.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Thạch N thống nhất với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, không tranh luận với Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Thạch N: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện T. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa bị hại anh Khương Quý M và chị Nguyễn Mai Quế N2 có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thạch Ca M2 và người làm chứng gồm Thạch Lý H, Kim Sa R có đơn xin xét xử vắng mặt; riêng đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Kiên T và người làm chứng Thạch N3 vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người này không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định.

[3] Về hành vi và tội danh của bị cáo Thạch N:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Ngày 10/6/2021 bị cáo Thạch N và Thạch Ca M2 có hành vi lén lút bắt trộm con gà trống của anh Khương Quý M và chị Nguyễn Mai Quế N2. Hành vi của bị cáo Thạch N thể hiện tính trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội với lỗi cố ý trực tiếp. Tài sản bị cáo Thạch N lấy trộm của bị hại Khương Quý M được định giá là 300.000 đồng, nhưng bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định trong Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Thạch N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi phạm tội gây ra. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên Cáo trạng đã truy tố bị cáo, kết luận và đề nghị tuyên bố bị cáo Thạch N về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, không oan sai đối với bị cáo.

[4] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây tâm

lý hoang mang lo sợ cho mọi người trong việc quản lý tài sản. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần phải áp dụng hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thạch N:

Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án về tội “trộm cắp tài sản” đã chấp hành xong hình phạt ngày 20/12/2020 (chưa được xóa án tích), không có tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; phạm tội gây thiệt hại không lớn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 theo như đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T là có căn cứ. Trong thời gian chấp hành bản án, bị cáo được giáo dục, cải tạo, nhưng bị cáo không tự giác tu dưỡng rèn luyện bản thân trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội; chứng tỏ bị cáo có ý thức xem thường pháp luật nên cần phải cho bị cáo một mức án có thời hạn nhất định, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo.

[6] Đối với Thạch Ca M2, Kiên T, Thạch Lý H, Thạch N3, Kim Sa R (Đ) và Huỳnh Văn T1 cơ quan điều tra không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố là có căn cứ. Bởi vì:

Đối với Thạch Ca M2 đã cùng với bị cáo Thạch N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, nhưng tài sản Ca M2 và bị cáo N chiếm đoạt của anh M có giá trị dưới 2.000.000 đồng nên hành vi của Ca M2 không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra chưa kết thúc, thì vào ngày 09/10/2021 Thạch Ca M2 đã có hành vi trộm cắp tài sản (trộm gà) tại ấp Ô X, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh. Nhưng tài sản Thạch Ca M2 trộm không đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, Công an xã T đã yêu cầu Cơ quan điều tra cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc Thạch Ca M2 và bị cáo Thạch N thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trong vụ án trên để áp dụng tình tiết tăng nặng. Đến ngày 12/10/2021 Công an xã T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Thạch Ca M2 số tiền 2.000.000 đồng.

Đối với Kiên T là người trực tiếp cho Thạch Ca M2 và bị cáo Thạch N mượn xe Mô tô nhưng qua kết quả điều tra, xác minh làm rõ Kiên T không biết Ca M2 và bị cáo Thạch N mượn xe để đi trộm gà. Do đó, không có cơ sở để xử lý hành vi của Kiên T.

[7] Những người nhậu chung trước khi bị cáo N và Thạch Ca M2 đi trộm gà gồm: Thạch Lý H, Thạch N3, Kim Sa R (Đ) và Huỳnh Văn T1 khai không có bàn bạc, không biết việc bị cáo Thạch N và Thạch Ca M2 đi trộm gà; còn sau khi trộm

gà về nhậu chung với bị cáo Thạch N và Thạch Ca M2 gồm: Thạch N3 và Kiên T khai nhận không biết thịt gà dùng trong tiệc nhậu là tài sản bị cáo trộm được mà có nên không có cơ sở để xử lý các đối tượng nêu trên.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu bị cáo và Thạch Ca M2 phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) Ná thun (Phần ná làm bằng gỗ, phần thun gồm nhiều sợi thun thắt) của Thạch Ca M2 dùng để bắn trộm gà;

Đối với Nón bảo hiểm màu xanh, bên trong nón có chữ Napoli là tài sản cá nhân của bị cáo Thạch N, do bị cáo có yêu cầu nhận lại nghĩ nên giao trả lại cho bị cáo.

[10] Đối với xe Mô tô mà Kiên T cho Thạch Ca M2 mượn là do Kiên T mượn của một người bạn tên N5, sau khi lấy lại xe Kiên T đã trả cho N5 xong. Cơ quan điều tra không xác định được N5 là ai, nơi cư trú nên không làm rõ nguồn gốc xe và cũng không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Thạch N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về áp dụng điều luật và xử phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 50; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Thạch N 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) ná thun có cấu tạo phần ná làm bằng gỗ, phần thun gồm nhiều sợi thun thắt lại của Thạch Ca M2 dùng để bắn trộm gà (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh).

Tuyên giao trả cho bị cáo Thạch N 01 (một) nón bảo hiểm màu xanh, bên trong nón có chữ Napoli là tài sản cá nhân của bị cáo (hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Trà Vinh).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thạch N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật để xin Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 7c và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Huyện T;
- CC THADS Huyện T;
- Công an Huyện T;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS (...)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Mai Xuân

